CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (HS

FireAnt

Ngày 30/06/2025	14,750 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	10.1%	**25.4%**	**20.6%**

ROE — Q2/25: **0.6%** | +/- YoY: ▼ 4.1%

DT thuần — *Q2/25*: **731** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 35.0 ▲ 5.0% | YoY: ▲ 32.0 ▲ 4.6%

DT thuần — *6T 2025*: **1,427** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 150 ▼ 9.5%

LN gộp — *Q2/25*: **419** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 6.00 ▼ 1.3% | YoY: ▲ 16.0 ▲ 4.1%

LN gộp — *6T 2025*: **844** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 31.0 ▼ 3.5%

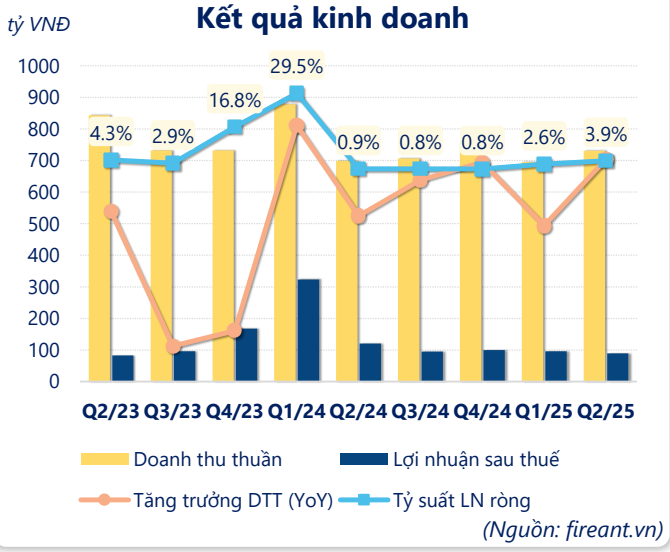
LN thuần — *Q2/25*: **122** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 7.00 ▼ 5.2% | YoY: ▼ 14.0 ▼ 10.1%

LN thuần — *6T 2025*: **251** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 227 ▼ 47.5%

LN sau thuế — *Q2/25*: **89.5** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 6.10 ▼ 6.4% | YoY: ▼ 31.5 ▼ 26.1%

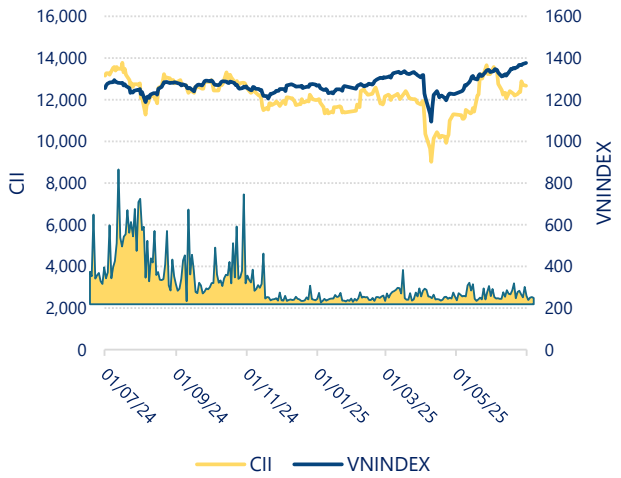
LN sau thuế — *6T 2025*: **185** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 259 ▼ 58.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

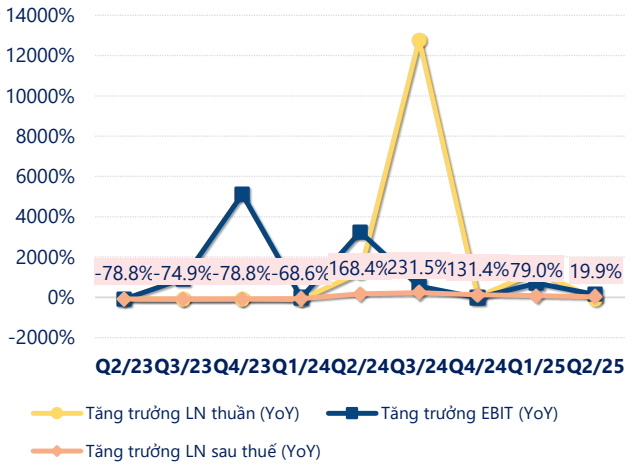


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (HS

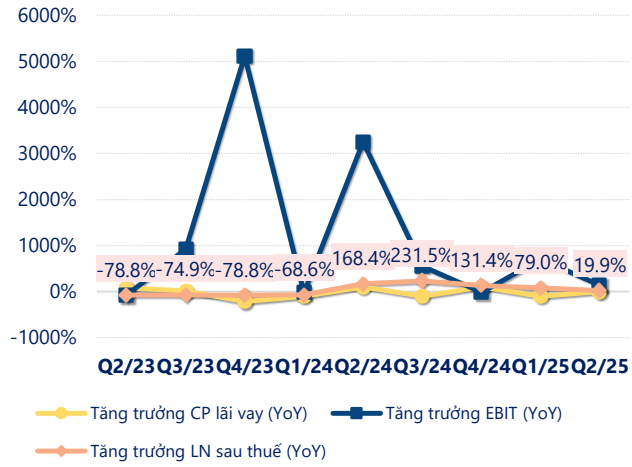
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



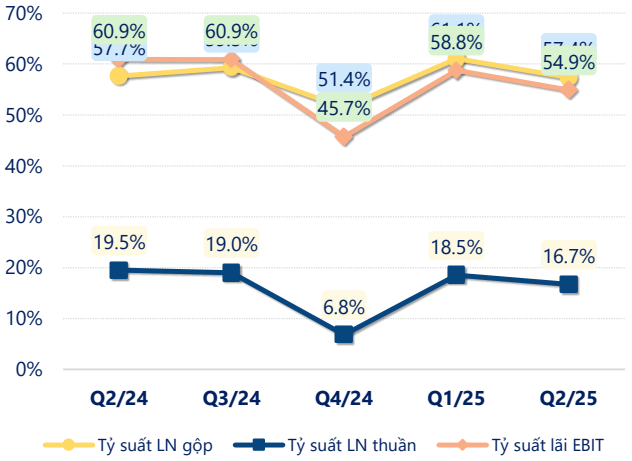
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



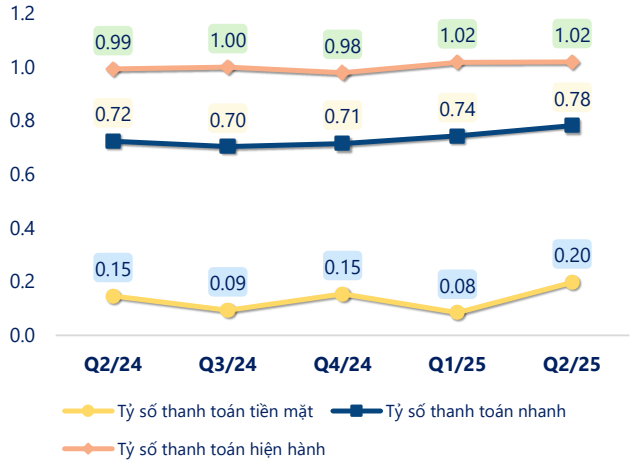
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



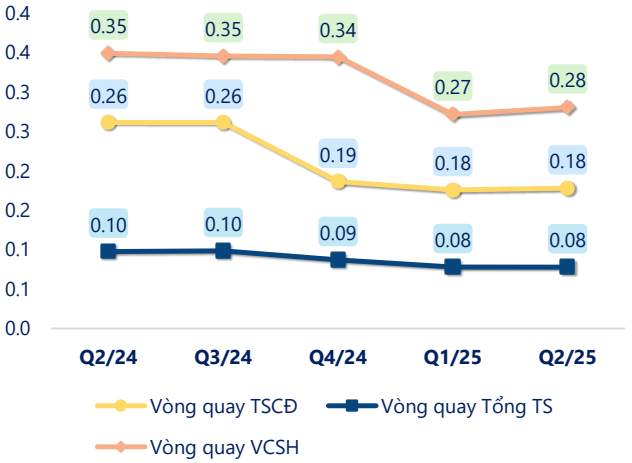
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



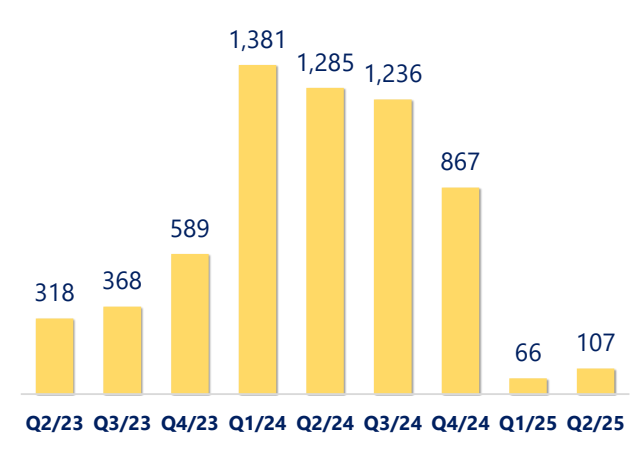
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

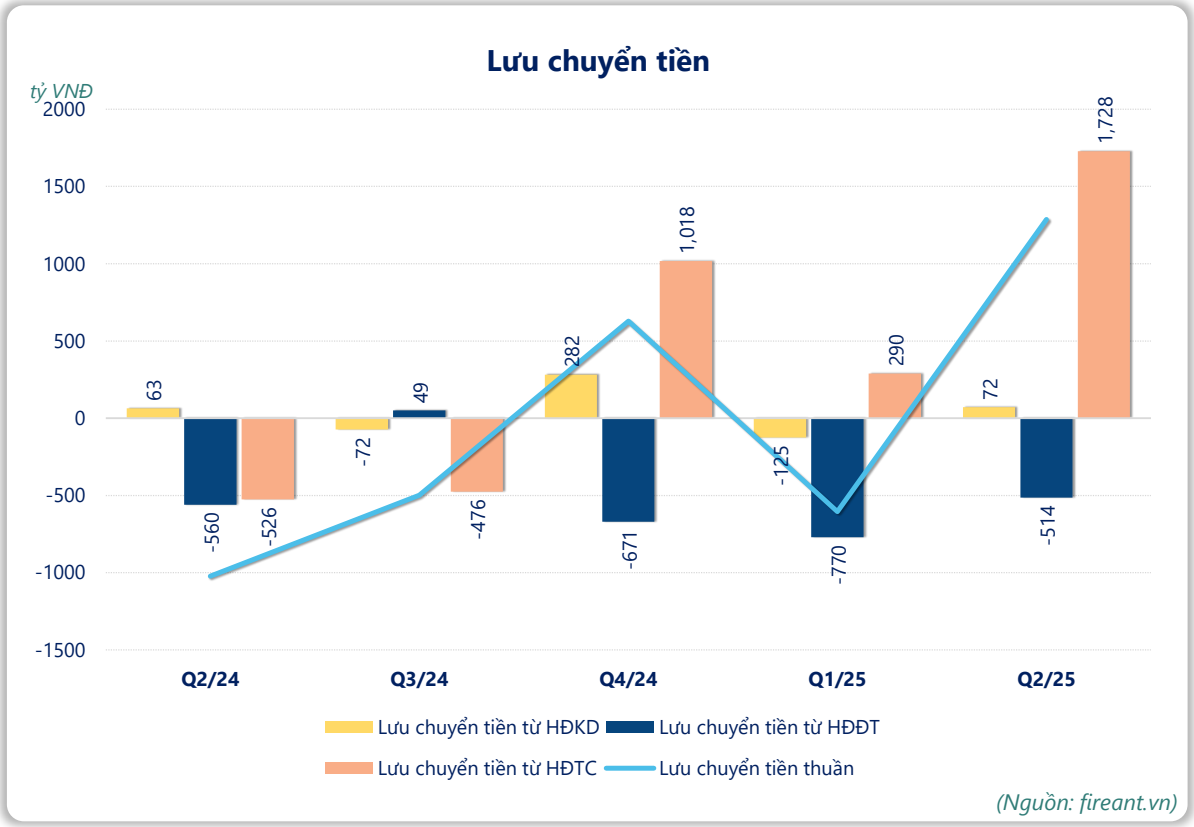


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (H

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**731**	**699**	**4.6%**	**1,427**	**1,577**	**-9.5%**
Giá vốn hàng bán	312	296	5.3%	583	703	-17.1%
Lợi nhuận gộp	419	403	4.1%	844	875	-3.5%
Doanh thu HĐTC	232	237	-2.1%	402	769	-47.7%
Chi phí TC	377	367	2.8%	722	818	-11.7%
Chi phí lãi vay	314	295	6.5%	613	672	-8.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0.12**	**-100%**
Chi phí bán hàng	20.7	17.1	21.1%	42.2	41.6	1.5%
Chi phí QLDN	**131**	**119**	**10.2%**	**231**	**306**	**-24.5%**
LN thuần từ HĐKD	122	136	-10.1%	251	478	-47.5%
Lợi nhuận khác	**-35.5**	**-5.81**	**-511%**	**-54.2**	**-8.13**	**-566%**
LN trước thuế	86.8	131	-33.8%	197	470	-58.1%
Lợi nhuận sau thuế	**89.5**	**121**	**-26.1%**	**185**	**444**	**-58.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**28.7**	**6.00**	**379%**	**46.8**	**265**	**-82.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)